

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt bao gồm các nội dung sau:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1	Nguồn gốc vật liệu, thiết bị dự kiến đưa vào công trình nêu tại Khoản 3 Mục III Chương V Phần 2	Có bảng kê nêu rõ tên, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật liệu, thiết bị (có thể dự kiến từ 1 đến 3 chủng loại vật liệu, thiết bị, không được nêu “tương đương”)	Không có bảng kê hoặc bảng kê không nêu rõ, không đầy đủ một trong các nội dung sau: tên, mã hiệu (nếu có), nhãn mác (nếu có), xuất xứ của vật liệu, thiết bị hoặc bảng kê nêu “tương đương”
1.2	Thí nghiệm vật liệu	Có phòng thí nghiệm (Kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực phòng thí nghiệm) hoặc Hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm (Kèm theo Hợp đồng nguyên tắc, tài liệu chứng minh năng lực phòng thí nghiệm)	Không có phòng thí nghiệm hoặc không có Hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ tổng mặt bằng tổ chức thi công.	- Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công hoặc giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng - Không có bản vẽ tổng mặt bằng tổ chức thi công.
2.2	Giải pháp trắc đạc để định vị các hạng mục công trình	Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng

2.3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các công tác chính thuộc các hạng mục công trình	Đề xuất biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và yêu cầu kỹ thuật	Không đề xuất pháp tổ chức thi công hoặc biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật
3	Tiến độ thi công		
3.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 300 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 30 ngày	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày
3.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b)	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc đề xuất không hợp lý hoặc không khả thi
3.3	Biểu tiến độ thi công	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi các công tác thi công chính	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc biện pháp bảo đảm chất lượng không hợp lý, không khả thi các công tác thi công chính
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc biện pháp bảo đảm chất lượng không hợp lý, không khả thi
5	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
5.1	Biện pháp an toàn lao động	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc biện pháp an toàn lao

			động không hợp lý, không khả thi
5.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp phòng cháy, chữa cháy không hợp lý, không khả thi
5.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường không hợp lý, không khả thi
6	Bảo hành		
6.1	Thời gian bảo hành	Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng	Không đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng
6.2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu
KẾT LUẬN			

Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.